

CÔNG TY CP VIMECO
VIMECO JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 512/2026/CV-TKTH
No.: 512/2026/CV-TKTH

Hà nội, ngày 25 tháng 09 năm 2026
Hanoi, day 25 month 09 year 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY
PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**
**CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF
ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy
phép hoạt động số 18 ngày 11/09/2026, do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh
nghiệp – Sở tài chính thành phố Hà Nội cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy
chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động của
Công ty chúng tôi như sau:

*Based on the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation /
License of Operation No. 18. dated 11/09/2026 issued by Business Registration and Corporate
Finance Division – Hanoi Department of Finance, we would like to announce the change in the
Certificate of business registration/License of Establishment and Operation /License of
Operation as follows:*

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty CP Vimeco / Vimeco JSC
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VMC
- Địa chỉ/Address: Lô E9 Phạm Hùng, Yên Hòa, Hà Nội/ E9 block Pham Hung, Yen Hoa, Ha Noi
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024.37.848.202 Fax: 024.37.848.204
- E-mail: mail@vimeco.com
- Website: http://vimeco.com.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi/Information before change:

- Vốn điều lệ /Charter capital: 261.341.320.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi một tỉ, ba trăm bốn mươi một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng;
/In words: Two hundred sixty-one billion, three hundred forty-one million, three hundred twenty
thousand Vietnamese dong;

- Tổng số cổ phần /Total number of shares: 26.134.132;

2. Thông tin sau khi thay đổi/Information after change:

- Vốn điều lệ /*Charter capital*: 287.470.170.000 đồng;

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy tỉ, bốn trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng; /
In words: Two hundred sixty-one billion, three hundred forty-one million, three hundred twenty thousand Vietnamese dongs;

- Tổng số cổ phần /*Total number of shares*: 28.747.017;

3. Lý do thay đổi (nếu có)/Reason for change (if any): Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu /*Share issuance to increase capital from owners' equity*.

4. Ngày có hiệu lực/Effective date: 11/09/2026

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/ Giấy phép hoạt động/Receipt date of new certificate of business registration/license of establishment and operation/Receipt date of new certificate of business registration/license of operation: 11/09/2026

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/09/2026 tại đường dẫn /This information was published on the company's website on 25/09/2026 (date), as in the link

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Giấy phép hoạt động mới
New Certificate/License

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0101338571

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 12 năm 2002

Đăng ký thay đổi lần thứ: 18, ngày 11 tháng 09 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIMECO JOINT-STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIMECO.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô E9 đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 7848 204

Số Fax: 0243 7848 202

Thư điện tử: mail@vimeco.com

Website: <http://vimeco.com>

3. Vốn điều lệ: 287.470.170.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy tỷ bốn trăm bảy mươi triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 28.747.017

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: ĐẶNG VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 27/05/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 033071007935

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: P2201, Chung cư CT4 Vimeco, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2026

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP: Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38248989 máy lẻ 191 Số Fax:

Thư điện tử: pdkkdtcdn_sotc@hanoi.gov.vn

Website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Mã số doanh nghiệp: 0101338571

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; hoạt động đo đạc bản đồ; hoạt động khảo sát địa chất, nguồn nước; hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; tư vấn đầu tư xây dựng; lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp; kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm; tư vấn đấu thầu.	7110
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; mua, bán, cho thuê và vận hành nhà, đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê văn phòng, nhà chung cư.	6810
3	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Làm sạch mặt bằng xây dựng; đào, lấp, san, ủi tại mặt bằng xây dựng; đào móng; xử lý nền đất yếu; chuẩn bị mặt bằng xây dựng.	4312
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác: cát, đá, sỏi	0810

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu.	2829
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, thiết bị công nghiệp và phụ tùng máy khác.	4659
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí; xử lý kim loại; hàn, cắt, khoan, tiện, mài, bào, đánh bóng, tráng phủ kim loại.	2592
8	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe máy	7710
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường; vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; vận tải hàng nặng, container; cho thuê xe tải có người lái.	4933
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; cho thuê thiết bị, dây chuyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ công trình.	7730
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, phương tiện vận tải.	8299
13	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại và các hoạt động giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
14	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ	8531
15	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ	8532
16	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ	8533
17	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến ba tuổi	8511

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: Sản xuất kính phẳng, kính xây dựng và sản phẩm từ thủy tinh dùng trong xây dựng	2310
19	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: Giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi; chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.	8512
20	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói không chịu lửa; sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa; sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung.	2392
21	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy; đường thủy, cảng và công trình trên sông; đập, đê; nạo vét đường thủy.	4291
22	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xỉ và xi măng supe phốt phát; sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước; sản xuất dolomit can xi; sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phat can xi.	2394
23	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà; công trình khai thác mỏ, nhà máy lọc dầu, công trình khai thác than, quặng.	4292
24	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà; nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; cơ sở sản xuất vật liệu khác.	4293
25	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ: nhựa đường, xỉ than; sản xuất đá nghiền, đá mài và vật liệu khoáng phi kim loại khác.	2399
26	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng; sản xuất cấu kiện, kết cấu kim loại.	2511
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; thi công hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, xử lý nước thải, đường dây và trạm điện, phòng cháy chữa cháy, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bưu điện, thủy lợi, thủy điện, đê, kè, đập.	4299(Chính)
28	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị xây dựng, máy móc nặng và thiết bị chuyên dụng.	3312
29	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm	2395

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; kinh doanh phương tiện vận tải.	4661
31	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất ô tô, xe có động cơ và phương tiện vận tải có động cơ khác.	2910
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính phẳng; bán buôn xi măng; bán buôn thiết bị vệ sinh; bán buôn thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673
33	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: Hoạt động trung gian trong mua bán và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn, kết nối người mua, người bán, bên thuê và bên cho thuê bất động sản.	6821
34	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; quản lý nhà chung cư, nhà ở, bất động sản không phải nhà ở; tư vấn liên quan đến mua bán, cho thuê bất động sản.	6829
35	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu; tư vấn chuyên giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa.	7499
36	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ĐẶNG VĂN HIẾU Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: VÕ THỊ HẢI AN Điện thoại: 0912585118
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Lô E9 đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: 0243 7848 204 Fax: 0243 7848 202 Email: mail@vimeco.com
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>

5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 865
7	Phương pháp tính thuế GTGT:

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO . Địa
chỉ:Lô E9 đường Phạm Hùng, Phường
Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Hải Yến.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Thế Vinh